

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4374 /TCHQ-GSQL

V/v: giải quyết vướng mắc về xuất  
xứ hàng hoá

Hà Nội, ngày 20 tháng 09 năm 2006

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời công văn số 2064/HQTP-NV ngày 23/06/2006 của Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo và kiến nghị xử lý một số vướng mắc về xuất xứ hàng hoá, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về quy định đối với việc không phải nộp C/O ưu đãi MFN tại Nghị định số 19/2006/NĐ-CP, Nghị định số 154/2005/NĐ-CP, Thông tư số 112 và 113/2005/TT-BTC.

Về việc này, Tổng cục Hải quan đã có hướng dẫn tại khoản 1 công văn số 2613/TCHQ-GSQL ngày 15/06/2006 và số 3936/TCHQ-GSQL ngày 25/08/2006. Theo đó, khi làm thủ tục nhập khẩu cho hàng hoá hưởng ưu đãi MFN, doanh nghiệp phải khai báo chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khai báo của mình về xuất xứ hàng hoá, không phải nộp C/O cũng như giấy cam kết về xuất xứ hàng hoá.

2. Về việc kiểm tra xác định xuất xứ hàng nhập khẩu phi mậu dịch.

Theo quy định tại Khoản 3.4.a) Mục 1.III Phần B Thông tư số 112/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 và Khoản 2.c) Mục III Thông tư số 09/2000/TTLT-BTM-TCHQ ngày 17/04/2000, đề nghị Cục Hải quan t/p Hồ Chí Minh nghiên cứu chỉ đạo thực hiện cụ thể.

3. Về thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với hàng nhập khẩu phi mậu dịch có trị giá FOB không quá 200 USD.

Hàng nhập khẩu phi mậu dịch phải đáp ứng quy định tại Mục 3 (thủ tục hải quan đối với hàng hoá XNK không nhằm mục đích thương mại) Phần B Thông tư số 112/2005/TT-BTC ngày 15/12/2005 và nội dung công văn số 1962/TCHQ-GSQL ngày 03/05/2002.

Việc áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt đối với hàng nhập khẩu phi mậu dịch có trị giá FOB không quá 200 USD được thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành hướng dẫn thực hiện các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên như Thông tư số 14/2006/TT-BTC ngày 28/02/2006 (CEPT), số 52/2006/TT-BTC ngày 12/06/2006 (ASEAN-Trung

Quốc), Quyết định số 0865/2004/QĐ-BTM ngày 29/06/2004 về quy chế xuất xứ Việt Nam-Lào,....

4. Về thời điểm nộp công văn xin chậm nộp C/O.

Việc nộp C/O và công văn xin chậm nộp C/O hàng phi mậu dịch thực hiện như quy định đối với hàng kinh doanh nhập khẩu khác tại Thông tư 112/2005/TT-BTC và Thông tư số 14/2006/TT-BTC dẫn trên. Do vậy, cơ quan Hải quan không chấp nhận việc chủ hàng xin nợ C/O vào thời điểm sau khi đăng ký tờ khai hải quan.

Tổng cục Hải quan hướng dẫn để Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục HQ các tỉnh, t/p (để thực hiện);
- Vụ KTTT, Cục KTSTQ, ĐTCBL;
- Lưu VT, GSQL (2 bản).

KT. TÔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TÔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Túc